TÒA ÁN ND HUYỆN SƠN ĐỘNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2024/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Chung;
2. Ông Lương Văn Hoàng;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Vương Văn Phong – Kiểm sát viên sơ cấp; ông Nguyễn Văn T – Kiểm sát viên Trung cấp.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/TLST - HS, ngày 21 tháng 10 năm 2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST- HS, ngày 07 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1991;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi ĐKNKTT và thường trú tại: TDP K, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Nguyễn Văn M; Họ tên mẹ Bùi Thị D; Bị cáo có 5 anh chị em ruột, bản thân là con thứ 5 trong gia đình; Vợ là Lục Diệu L và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2024 đến ngày 22/7/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Tăng Văn L1, sinh năm 1975;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi ĐKNKTT và thường trú tại: TDP K, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Tăng Văn Đ (đã chết); Họ tên mẹ Đỗ Thị T2; Bị cáo có 10 anh chị em ruột, bản thân là con thứ 7 trong gia đình; Vợ là Hoàng Thị N và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/01/2021, bị Chủ tịch UBND thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng; Ngày 18/01/2021, L1 đã chấp hành nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2024 đến ngày 22/7/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Văn T3, sinh năm 1996;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi ĐKNKTT và thường trú tại: Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Khơ me; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Nông Văn G; Họ tên mẹ Từ Thị Tuyết L2; Bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ là Hoàng Thị N1 và có 01 con;.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2024 đến ngày 22/7/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Văn C, sinh năm 1983;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi ĐKNKTT và thường trú tại: TDP P, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Trần Đình C1 (Đã chết); Họ tên mẹ Nguyễn Thị S; Bị cáo có 03 anh chị em ruột, bản thân là con thứ 03 trong gia đình; V là Nguyễn Thị Â và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2024 đến ngày 22/7/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Chu Ngũ H, sinh năm 1986;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nơi ĐKNKTT và thường trú tại: Khu A, xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Chu Đức H1 (Đã chết); Họ tên mẹ Nguyễn Thị Đ1 (đã chết); Bị cáo có 05 anh chị em ruột, bản thân là con thứ 05 trong gia đình; V là Phan Thị Ánh H2 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Năm 2017 bị Công an phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền 2.000.000đ, H đã chấp hành nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2024 đến ngày 22/7/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn T4, sinh năm 1981;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi ĐKNKTT và thường trú tại: TDP K, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Nguyễn Văn M; Họ tên mẹ Bùi Thị D; Bị cáo có 05 anh chị em ruột, bản thân là con thứ nhất trong gia đình; V là Nguyễn Thị T5 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2024 đến ngày 22/7/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Hoàng Hồng S1, sinh năm 1993;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi ĐKNKTT và thường trú tại: TDP số A, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Hoàng Văn T6; Họ tên mẹ Mã Thị N2; Bị cáo có 02 anh chị em ruột, bản thân là con thứ nhất trong gia đình; V là Hoàng Thị N3 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2024 đến ngày 22/7/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Đinh Văn C2, sinh năm 1978;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang. Nơi ĐKNKTT và thường trú tại: Thôn A, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Họ tên bố Đinh Văn T7 (Đã chết); Họ tên mẹ Nguyễn Thị D1; Bị cáo có 07 anh chị em ruột, bản thân là con thứ 05 trong gia đình; V là Lý Thị L3 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2024 đến ngày 22/7/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Văn T6, sinh năm 1971; Có mặt
Cư trú tại: TDP số A, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Từ Thị Tuyết L2, sinh năm 1976; Có mặt
Cư trú tại: Thôn M, xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

3. Bà La Thị T8, sinh năm 1986; Có mặt
Cư trú tại: TDP K, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nguyễn Văn T1, Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 và Trần Văn C quen biết nhau từ trước. Buổi tối ngày 19/7/2024, T1, L1, S1, T4, H, C2 và C đến ăn cơm uống rượu tại nhà ông Nguyễn Văn M (ông M là bố đẻ của T1, T4). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm uống rượu xong, T1 mời mọi người về nhà uống nước chè và được mọi người đồng ý. T1 đi về nhà trước để pha nước chờ mọi người và gọi điện cho Nông Văn T3 rủ đến nhà T1 uống nước thì T3 đồng ý, lúc sau lần lượt có T3, H, T4, C đến nhà T1 uống nước chè. Quá trình ngồi uống nước, T1, T3, H, T4, C thấy có 01 bộ bài để ở ghế nên cùng rủ nhau đánh bạc và ngồi xuống chiếu đã được trải sẵn dưới nền nhà. T1 cầm bộ bài từ ghế xuống chiếu để mọi người cùng đánh bạc. Ban đầu có T1, T4, T3, H, C đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, sau lần lượt có S1, L1, C2 đến tham gia đánh bạc cùng nhau. Đến 23 giờ 30 phút ngày 19/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều Công an huyện S phối hợp cùng Công an thị trấn A, huyện S phát hiện, bắt quả tang 08 đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng, gồm: Nguyễn Văn T1, Hoàng Hồng S1, Trần Văn C, Đinh Văn C2, Nông Văn T3, Chu Ngũ H, Nguyễn Văn T4 và Tăng Văn L1. Thu giữ tại chiếu

bạc số tiền 10.860.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếu vải mầu vàng; thu giữ của các đối tượng 04 xe mô tô, 07 điện thoại di động các loại và số tiền 3.355.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để làm việc.

2. Việc đánh bạc bằng hình thức đánh liêng như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá để đánh bạc, mỗi ván người chơi bỏ ra số tiền gà là 20.000 đồng/01 người, tố cao nhất không quá 100.000 đồng, mỗi người chơi sẽ được chia 3 lá bài và người chia bài là người thắng ván bài trước. Trước khi chia bài, người chơi bỏ tiền gà vào giữa và được chia cho 03 lá bài. Sau khi lên bài, người chơi bắt đầu đánh bạc bằng việc úp bài (bỏ không chơi ván đó), theo (nghĩa là theo bằng tiền người tố trước đó) hoặc tố (nghĩa là tố cáo hơn số tiền người trước đó nhưng không quá 100.000 đồng); thứ tự đánh theo ngược chiều kim đồng hồ và bắt đầu từ người chia bài. Người chơi tham gia tố đến khi không có ai theo (đã úp hết bài) thì người còn lại thắng ván đó hoặc từ 02 người chơi trở lên theo bằng tiền nhau thì mở bài để xác định thắng thua, bài ai cao nhất sẽ thắng ván đó và chia bài ván tiếp theo. Về thứ tự xác định bài từ lớn đến bé là S2, L4, Ảnh, Đ2. Trong đó: Sáp là có 03 lá bài giống nhau, sáp 222 là bé nhất, sáp AAA là lớn nhất; L4 là có 02 lá bài liên tiếp nhau, liêng A23 là bé nhất, liêng QKA là lớn nhất; Ảnh là có 03 lá bài có 02 lá người giống nhau và 1 lá người khác (Q, K, K), đôi K là lớn nhất, đôi J là nhỏ nhất; điểm là cộng 3 quân bài để tính, quân A tính là 01 điểm, từ quân 2 đến 9 tính theo thứ tự ghi trên mỗi quân bài, từ 10 đến K được tính là 0 điểm. Khi người chơi có bài giống nhau (liêng, ảnh, điểm) thì ưu tiên tính theo chất (theo thứ tự là rô, cơ, tép, bích).

3. Các bị cáo khai nhận số tiền đã sử dụng để đánh bạc như sau:

Nguyễn Văn T1 khai là người cầm bài trên ghế xuống chiếu bạc; T1 có 1.000.00 đồng và sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T3 có bảo Toàn đổi tiền tài khoản lấy tiền mặt cho, T1 đồng ý. T3 chuyển khoản cho T1 3.000.000 đồng; T1 đưa tiền mặt cho T3 nhưng không rõ T3 sử dụng số tiền này làm gì. Khi Công an bắt quả tang T1 thua hết tiền và bị thu giữ 01 điện thoại Redmi Note10S mầu xanh trắng không sử dụng để đánh bạc và số tiền 10.000 đồng.

Tăng Văn L1 khai mang theo 1.460.000 đồng và sử dụng 560.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang đang thua và số tiền còn lại để hết tiền xuống chiếu bạc. L1 bị thu giữ 01 điện thoại OPPOA58 và 900.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

Nguyễn Văn T4 khai mang theo số tiền 1.220.000 đồng và sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T4 thắng và cho Chu Ngũ H vay 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, T4 thua hết tiền và bị thu giữ 01 điện

OPPO A53, 01 xe mô tô BKS 98N2- 0927 và số tiền 920.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

Hoàng Hồng S1 khai mang theo 900.000 đồng và sử dụng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, S1 đang thắng 110.000 đồng. S1 bị thu giữ 1.010.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại Iphone 7 plus và 01 xe mô tô BKS 17M8- 9122 không sử dụng để đánh bạc.

Trần Văn C khai mang theo số tiền 1.915.000 đồng và sử dụng 1.900.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, C đang thua, số tiền còn lại để hết xuống chiếu bạc. Cộng bị thu giữ 01 điện thoại Iphone 14 Prox và số tiền 15.000 đồng không sử dụng để đánh bạc.

Đinh Văn C2 khai mang theo số tiền 700.000 đồng và sử dụng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, C2 đang thua 200.000 đồng. Cháng bị thu giữ 500.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại Samsung Galaxy A02 không sử dụng để đánh bạc.

Nông Văn T3 khai mang theo số tiền 2.100.000 đồng và sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T3 có bảo Toàn đổi tiền tài khoản lấy tiền mặt, T1 đồng ý. T3 chuyển khoản 3.000.000 đồng cho T1 và được T1 đưa cho tiền mặt; T3 sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, T3 thu hết tiền và bị thu giữ 01 xe mô tô BKS 98N2- 8056 không sử dụng để đánh bạc.

Chu Ngũ H khai mang theo số tiền 400.000 đồng và sử dụng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H thua hết tiền nên vay của Nguyễn Văn T4 số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, H thua hết tiền và bị thu giữ 01 điện thoại Samsung Galaxy A71, 01 xe mô tô BKS 98B1- 608.36 không sử dụng để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 12.370.000 đồng (số tiền thu tại chiếu bạc 10.860.000 đồng; số tiền thu trên người các bị cáo sử dụng đánh bạc 1.510.000 đồng).

4. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 và Trần Văn C đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm.

5. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 và Trần Văn C về tội "Đánh bạc" và đề nghị:

a) Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn T1 từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Xử phạt: Đinh Văn C2 từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Xử phạt: Hoàng Hồng S1 từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Tăng Văn L1 từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Xử phạt: Nông Văn T3 từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Xử phạt: Chu Ngũ H từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Xử phạt: Trần Văn C từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Xử phạt: Nguyễn Văn T4 từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 mỗi bị cáo phải nộp số tiền từ 10 đến 13 triệu đồng sung công quỹ nhà nước. Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4 và Trần Văn C không áp dụng.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T1, Trần Văn C, Nguyễn Văn T4, Hoàng Hồng S1 và Tăng Văn L1 cho UBND thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Đinh Văn C2 cho UBND xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Chu Ngũ H cho UBND xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nông Văn T3 cho UBND xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.370.000đ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 chiếu vải màu vàng.

Trả lại cho: Nguyễn Văn T1 01 điện thoại Redmi Note10S mầu xanh trắng và số tiền 10.000 đồng; Tăng Văn L1 01 điện thoại OPPOA58 và 900.000 đồng; Nguyễn Văn T4 01 điện OPPO A53 và số tiền 920.000 đồng; Hoàng Hồng S1 01 điện thoại Iphone 7 plus; Trần Văn C 01 điện thoại Iphone 14 Prox, 01 xe mô tô BKS 98B1- 608.36 và số tiền 15.000 đồng; Đinh Văn C2 01 điện thoại S4; Chu

Ngũ Hổ 01 điện thoại S5; bà La Thị T8 01 xe mô tô BKS 98N2- 0927; Ông Hoàng Văn T6 01 xe mô tô BKS 17M8- 9122; bà Từ Thị Tuyết L2 01 xe mô tô BKS 98N2- 8056;

Tạm giữ lại của L1, S1, H, C2 để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

c) Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố Tụng hình sự; Điều 12, 21 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của U, buộc các bị cáo Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4 và Trần Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm

6. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T1, Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 và Trần Văn C đều thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

7. Phần tranh luận: Các bị cáo không có tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

2. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T1, Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 và Trần Văn C đều thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 19/7/2024, tại nhà Nguyễn Văn T1 tại Tổ dân phố K, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S phối hợp với Công an thị trấn A, huyện S bắt quả tang Nguyễn Văn T1, Tăng Văn L1, Nguyễn Văn T4, Hoàng Hồng S1, Trần Văn C, Đinh Văn C2, Nông Văn T3 và Chu Ngũ H đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.860.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu vải mầu vàng. Thu giữ của các bị cáo 04 xe mô tô, 07 điện thoại di động các loại và số tiền 3.355.000 đồng (trong đó có 1.510.000đ các bị cáo sử dụng để đánh bạc). Tổng số tiền các bị

cáo sử dụng để đánh bạc là 12.370.000 đồng *(Mười hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng)*

Như vậy, bản Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 18/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 và Trần Văn C về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức sát phạt nhau với lỗi cố ý nhằm thu lợi bất chính, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và dễ gây ra các tệ nạn xã hội khác. Do đó, việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật là rất cần thiết để răn đe các bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung.

3. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 và Trần Văn C tham gia đánh bạc do bột phát, không có sự bàn bạc thống nhất nên phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 cho các bị cáo dùng chiếu, bài chơi tại nhà mình và cùng tham gia chơi nên phải chịu vai trò chính trong vụ án; bị cáo Tăng Văn L1, Nông Văn T3, Chu Ngũ H, Trần Văn C và Nguyễn Văn T4 là người tích cực tham gia chơi và có số tiền nhiều nên chịu vai trò sau T1; bị cáo Hoàng Hồng S1 và Đinh Văn C2 tham gia chơi và có số tiền ít hơn nên chịu vai trò thứ yếu trong vụ án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 và Trần Văn C phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 và Trần Văn C đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Văn C2, Nguyễn Văn T1 có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị cáo Hoàng Hồng S1 có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1, Hoàng Hồng S1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4, Đinh Văn C2 và Trần Văn C đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm

nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo Chu Ngũ H, Tăng Văn L1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tuy năm 2017 Hổ bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, năm 2021 L1 bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nhưng các bị cáo đã chấp hành tốt được nhiều năm, các bị cáo nhất thời phạm tội. Do đó, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, số tiền ít, căn cứ vào vai trò và số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc; Hội đồng xét xử cho các bị cáo ở mức đầu của khung hình phạt là phù hợp.

4. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Các bị cáo phạm tội với động cơ, mục đích hưởng lợi bất chính; do vậy, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2, mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ sung công quỹ nhà nước. Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4 và Trần Văn C thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng.

5. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 12.370.000đ các bị cáo dùng đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 chiếu vải màu vàng các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Redmi Note10S mầu xanh trắng của Nguyễn Văn T1 và số tiền 10.000đ; 01 điện thoại OPPOA58 và 900.000đ của Tăng Văn L1; 01 điện OPPO A53 và số tiền 920.000đ của Nguyễn Văn T4; 01 điện thoại Iphone 7 plus của Hoàng Hồng S1; 01 điện thoại Iphone 14 Prox, 01 xe mô tô BKS 98B1-608.36 và số tiền 15.000đ của Trần Văn C; 01 điện thoại Samsung Galaxy A02 của Đinh Văn C2; 01 điện thoại Samsung Galaxy A71 của Chu Ngũ H các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc; 01 xe mô tô BKS 98N2- 0927 bị cáo T4 đi đánh bạc bị thu giữ là của bà La Thị T8; 01 xe mô tô BKS 17M8- 9122 bị cáo S1 đi đánh bạc bị thu giữ là của ông Hoàng Văn T6; 01 xe mô tô BKS 98N2- 8056 bị cáo T3 đi đánh bạc bị thu giữ là của bà Từ Thị Tuyết L2; ông T6, bà T8 và bà L2 khi cho mượn không biết các bị cáo đi đánh bạc. Do đó, các tài sản trên cần trả lại cho các bị cáo và chủ sở hữu; nhưng tạm giữ lại của Tăng Văn L1, Hoàng Văn S3, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

Các vật chứng được niêm phong theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/10/2024 giữa Cơ quan Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

Đối với chiếc điện thoại của Nông Văn T3 đã dùng chuyển khoản tiền cho Nguyễn Văn T1 khi đánh bạc, khi công an bắt quả tang thì chiếc điện thoại T3 đã đưa cho con sử dụng và đã làm hư hỏng vất đi; do đó cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét, xử lý.

6. Về án phí: Các bị cáo Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4 và Trần Văn C thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định theo Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc"nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Xử phạt: Hoàng Hồng S1 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Xử phạt: Đinh Văn C2 07 (bảy) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Tăng Văn L1 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Xử phạt: Nông Văn T3 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Xử phạt: Chu Ngũ H 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Xử phạt: Trần Văn C 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Xử phạt: Nguyễn Văn T4 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2024.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T1, Trần Văn C, Nguyễn Văn T4, Hoàng Hồng S1 và Tăng Văn L1 cho UBND thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Đinh Văn C2 cho UBND xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Chu Ngũ H cho UBND xã L, huyện H, tỉnh Phú Thọ quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nông Văn T3 cho UBND xã V, huyện S, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 mỗi bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ nhà nước. Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4 và Trần Văn C không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.370.000đ (mười hai triệu, ba trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá và 01 chiếu vải màu vàng.

Trả lại cho: Nguyễn Văn T1 01 điện thoại Redmi Note10S mầu xanh trắng và số tiền 10.000đ; Tăng Văn L1 01 điện thoại OPPOA58 và 900.000đ; Nguyễn Văn T4 01 điện OPPO A53 và số tiền 920.000đ; Hoàng Hồng S1 01 điện thoại Iphone 7 plus; Trần Văn C 01 điện thoại Iphone 14 Prox, 01 xe mô tô Wave BKS 98B1- 608.36 và số tiền 15.000đ; Đinh Văn C2 01 điện thoại S4; Chu Ngũ Hổ 01 điện thoại Samsung Galaxy A71; nhưng tạm giữ lại của Tăng Văn L1, Hoàng Văn S3, Chu Ngũ H và Đinh Văn C2 để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

Trả cho bà La Thị T8 01 xe mô tô Hon Da BKS 98N2- 0927; ông Hoàng Văn T6 01 xe mô tô YAMAHA BKS 17M8- 9122; bà Từ Thị Tuyết L2 01 xe mô tô Wave BKS 98N2- 8056.

Các vật chứng được niêm phong và không niêm phong theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/10/2024 giữa Cơ quan Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố Tụng hình sự; Các bị cáo Tăng Văn L1, Hoàng Hồng S1, Chu Ngũ H, Đinh Văn C2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nông Văn T3, Nguyễn Văn T4 và Trần Văn C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- CQCSĐT Công an huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Vĩnh An, UBND xã An Bá, UBND thị trấn An Châu, huyện Sơn Động; UBND xã Lang Sơn, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn